

ÁN LỆ TRONG TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH Ở VIỆT NAM: NHÌN LẠI MỘT THẬP KỈ PHÁT TRIỂN VÀ TRIỂN VỌNG¹

VŨ THỊ NGA *

BÙI TIẾN ĐẠT **

Tóm tắt: Mặc dù án lệ được thừa nhận chính thức tại Việt Nam từ gần một thập kỷ nay nhưng các vấn đề lý luận về án lệ trong tố tụng hành chính vẫn chưa được làm rõ. Bài viết tìm hiểu sự phát triển của nhận thức lý luận về án lệ trong tố tụng hành chính, đặc biệt về triết lý xây dựng, phát triển án lệ và vai trò, ý nghĩa của nguồn pháp luật này thông qua hoạt động xét xử hành chính. Về thực tiễn, bài viết chỉ ra thách thức và triển vọng trong việc phát triển, áp dụng án lệ trong tố tụng hành chính Việt Nam thời gian tới, qua đó rút ra cái nhìn tổng quan về sự phát triển của án lệ trong xét xử ở toà án nói chung. Án lệ trong tố tụng hành chính có thể đóng góp và tác động đáng kể nhằm đẩy mạnh cơ chế tư pháp kiểm soát quyền hành pháp trong bối cảnh Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII đã đề ra các mục tiêu trọng tâm nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước.

Từ khoá: Tiền lệ pháp; án lệ trong tố tụng hành chính; tố tụng hành chính Việt Nam

Nhận bài: 08/01/2025

Hoàn thành biên tập: 27/3/2025

Duyệt đăng: 27/3/2025

PRECEDENT IN ADMINISTRATIVE LITIGATION IN VIETNAM: A REVIEW OF ONE-DECADE DEVELOPMENT AND PROSPECTS

Abstract: Although precedent has been recognised in Vietnam officially for nearly a decade, there remain theoretical issues related to case law in administrative litigation. This article explores the development of theoretical conceptualisation regarding case law in administrative litigation, particularly the theories and principles on constructing and developing case law as a source of law in administrative litigation activities. In practice, the article highlights the challenges and prospects in the development and application of precedent in administrative litigation in Vietnam in the near future, thereby also providing an overview of the development of case law in judicial activities. The article suggests that precedent in administrative litigation can play an important role and have significant impact in enhancing the judicial mechanism that controls executive power, considering the key objectives set by the 13th Central Committee of the Communist Party to improve the legal system and the mechanism of controlling state power.

Keywords: Case law; precedents in administrative litigation; Vietnamese administrative litigation

Received: 8 January 2025 ; Editing completed: 27 March 2025; Accepted for publication: 27 March 2025

* Thạc sĩ, Trường Đại học Văn Hiến

Email: vuthinga1810@gmail.com

** Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Trường Đại học Luật, Đại học

Quốc gia Hà Nội. Email: buitiendat2001@yahoo.com

¹ Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ Luận án tiến sĩ “Án lệ trong tố tụng hành chính Việt Nam” của NCS. Vũ Thị Nga đang thực hiện tại Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Pháp luật Việt Nam đã chính thức công nhận án lệ là nguồn pháp luật kể từ Luật Tổ chức toà án nhân dân năm 2014. Các toà án có thể áp dụng án lệ trong xét xử từ năm 2016 theo Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28/10/2015 của Hội đồng Thẩm phán

Toà án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ và sau đó được thay thế bởi Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP). Trong xét xử vụ án hành chính, khoản 3 Điều 191 Luật Tố tụng hành chính (TTHC) năm 2015 quy định về nguyên tắc nghiên cứu, áp dụng án lệ khi nghị án, Điều 194 và khoản 4 Điều 242 Luật TTHC viện dẫn án lệ tại phần nhận định của bản án sơ thẩm, phúc thẩm. Quy định về án lệ đã mở ra giải pháp pháp lý quan trọng góp phần đảm bảo công bằng, công lý trong tố tụng nói chung, TTHC nói riêng. Việc thừa nhận và áp dụng án lệ là phương thức hiệu quả để khắc phục các khiếm khuyết của pháp luật, đảm bảo việc áp dụng pháp luật thống nhất trong xét xử, tạo lập tính ổn định, minh bạch trong các phán quyết của toà án, qua đó có tác dụng hướng dẫn các hành vi ứng xử không chỉ đối với các bên trong vụ án mà còn đối với cộng đồng xã hội².

Án lệ được thừa nhận chính thức tại Việt Nam từ gần một thập kỷ nhưng nhìn tổng thể, các vấn đề lý luận về án lệ trong TTHC vẫn chưa được làm rõ. Các nghiên cứu về án lệ tại Việt Nam tuy chưa đồ sộ như nhiều chế định pháp luật khác nhưng cũng đã cho thấy sức hút và sự quan tâm của các học giả, nhà nghiên cứu. Tuy vậy, những nghiên cứu về án lệ và đặc biệt là án lệ trong TTHC ở Việt Nam cho đến nay vẫn còn ít, việc áp dụng án lệ trong TTHC trong thập kỷ qua cũng rất

hạn chế³. Điều này đặt ra các giả thuyết khác nhau về lý luận án lệ trong TTHC tại Việt Nam xung quanh việc trả lời các câu hỏi: 1) Án lệ tại Việt Nam có những đặc điểm riêng nào khác biệt so với án lệ ở các quốc gia khác, nhất là trong TTHC? 2) Án lệ trong TTHC Việt Nam có sự khác biệt nào so với việc áp dụng trong tố tụng hình sự, dân sự? 3) Về lý luận, có những thách thức và triển vọng nào cho việc phát triển và áp dụng án lệ trong TTHC tại Việt Nam?

Nghiên cứu này kế thừa và phát triển quan điểm lý thuyết án lệ Việt Nam - mô hình án lệ đặc thù, khác biệt với lý thuyết án lệ của các hệ thống pháp luật trên thế giới. Qua nghiên cứu về vai trò của án lệ trong TTHC, “án lệ hành chính” nên được hiểu là án lệ trong TTHC thay vì loại án lệ hành chính nhằm phân biệt với án lệ hình sự, án lệ dân sự, kinh doanh-thương mại, lao động... Bài viết cũng chỉ ra án lệ trong TTHC có thể đóng góp vai trò và tác động đáng kể nhằm đẩy mạnh cơ chế tư pháp kiểm soát quyền hành pháp trong bối cảnh Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đề ra các mục tiêu trọng tâm nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ

² Đỗ Văn Chinh (2015), *Án lệ với pháp luật về án lệ*, <https://congly.vn/an-le-voi-phap-luat-ve-an-le-142498.html>, truy cập 20/11/2024.

³ Trong 19.924 bản án, quyết định từ vụ án hành chính, chỉ có 08 bản án, quyết định trong số này có áp dụng án lệ. Điều này đồng nghĩa tỉ lệ áp dụng chỉ 0,04% theo thống kê tại Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của toà án của Toà án nhân dân tối cao, tính đến ngày 21/11/2024. Xem tại: Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của toà án của Toà án nhân dân tối cao, <https://congbobanan.toaan.gov.vn/>, truy cập 21/11/2024.

nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời, bài viết phân tích thách thức và triển vọng phát triển, áp dụng án lệ án lệ trong TTHC, qua đó rút ra cái nhìn tổng quan về sự phát triển của án lệ trong xét xử nói chung ở toà án.

2. Bối cảnh về sự thừa nhận án lệ tại Việt Nam

Án lệ là một trong những nguồn pháp luật chính thức, điển hình và có tính lịch sử của các nước thuộc hệ thống thông luật⁴. Tại Việt Nam, việc thừa nhận án lệ mới được luật hoá trong khoảng một thập kỉ trở lại đây trên cơ sở định hướng của Đảng từ năm 2005⁵. Mặc dù vậy, trong lịch sử pháp luật phong kiến⁶ và kể cả sau khi thành lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, “án lệ” đã tồn tại và được sử dụng trong các văn bản pháp luật

chính thức cho tới trước năm 1960. Từ sau năm 1975 đến trước năm 2006, khái niệm “án lệ” không được sử dụng chính thức mặc dù trong các sách báo pháp lí vẫn được bàn luận⁷.

Trong một thời gian dài, với việc theo đuổi nguyên tắc “pháp chế xã hội chủ nghĩa” (Điều 12 Hiến pháp năm 1980, Điều 12 Hiến pháp năm 1992), “quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ” (khoản 1 Điều 8 Hiến pháp năm 2013), việc thừa nhận sự tồn tại án lệ trong hệ thống pháp luật Việt Nam là điều dường như khó lí giải⁸. Tuy vậy, trong hoạt động xét xử, vấn đề hiểu và diễn giải pháp luật không phải khi nào cũng thống nhất giữa những người tiến hành tố tụng và giữa các toà án trong hệ thống toà án nhân dân. Điều này dẫn tới việc Toà án nhân dân tối cao trong nhiều giai đoạn được giao thực hiện chức năng tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn các toà án áp dụng thống nhất pháp luật⁹, dù

⁴ Án lệ có nguồn gốc từ thời kì đầu của hệ thống Common Law ở Anh, khoảng từ thế kỉ XI, trong giai đoạn sau cuộc chinh phạt của người Norman năm 1066. Theo Trần Ngọc Hà, Đỗ Thị Mai Hạnh, Nguyễn Thị Hằng, Phan Hoài Nam, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Ngô Kim Hoàng Nguyên (2017), *Tài liệu hướng dẫn học tập Luật So sánh*, Nxb. Lao động, Hà Nội, tr. 95.

⁵ Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã chỉ đạo một trong bảy giải pháp về xây dựng pháp luật: “*Nghiên cứu về khả năng khai thác, sử dụng án lệ... góp phần bổ sung và hoàn thiện pháp luật*”. Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã khẳng định: “*Toà án nhân dân tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm và tái thẩm*”.

⁶ Án lệ có có trong lịch sử pháp lí Việt Nam từ thế kỉ XV với nhiều quy định trong Bộ luật Hồng Đức. Theo Phạm Thị Huyền (2017), “Án lệ và việc áp dụng án lệ trong hệ thống pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 170 (10) năm 2017, tr. 109 - 114.

⁷ Nguyễn Thu Trang (2014), *Vai trò của án lệ và thực tiễn xét xử trong hệ thống pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 55. Các văn bản pháp lí được ban hành giai đoạn Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đề cập về án lệ như: Thông tư số 422/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/01/1955 về trừng trị một số tội phạm; Thông tư số 19-VHH của Bộ Tư pháp ngày 30/6/1955 về áp dụng luật lệ; Chỉ thị số 772-TATC của Toà án nhân dân tối cao ngày 10/7/1959 về đình chỉ áp dụng pháp luật cũ của đế quốc và phong kiến; Thông tư liên tịch số 92-TC của Bộ Tư pháp - Toà án nhân dân tối cao ngày 11/11/1959 giải thích và quy định cụ thể về nhiệm vụ và quyền hạn của các Toà án nhân dân phúc thẩm Hà Nội, Hải Phòng và Vinh.

⁸ Bui Ngọc Sơn (2019), “The Socialist Precedent”, *Cornell International Law Journal*, Vol. 52, No. 2, tr. 424.

⁹ Điều 21 Luật Tổ chức toà án nhân dân năm 1960

án lệ chưa từng được thừa nhận cho đến thời điểm ban hành Luật Tổ chức toà án nhân dân năm 2014. Có quan điểm cho rằng, các báo cáo tổng kết chưa hội đủ các đặc tính của án lệ nhưng cũng hướng tới một số mục đích như án lệ. Các tác giả cho rằng “*chính các báo cáo tổng kết đã đặt nền móng cho những bước phát triển sau của án lệ*”¹⁰.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế dẫn đến xu hướng giao thoa và xích lại gần nhau của các hệ thống pháp luật¹¹, nhiều nghiên cứu cho thấy sự tiếp nhận và học hỏi về hình thức pháp luật (bao gồm án lệ) giữa các hệ thống pháp luật khác nhau¹².

quy định: “... Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn các toà án nhân dân cấp dưới áp dụng pháp luật, đường lối, chính sách và thủ tục tố tụng trong việc xét xử...”. Điều 20 Luật Tổ chức toà án nhân dân năm 1981 quy định: “... Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn các toà án nhân dân địa phương và các toà án quân sự áp dụng thống nhất pháp luật và đường lối xét xử, giám đốc việc xét xử của các toà án đó và tổng kết kinh nghiệm xét xử...”. Khoản 1 Điều 19 Luật Tổ chức toà án nhân dân năm 2002 quy định: “*Hướng dẫn các Toà án áp dụng thống nhất pháp luật, tổng kết kinh nghiệm xét xử của các Toà án*”.

¹⁰ Bùi Tiến Đạt (2009), “Áp dụng án lệ - Nhu cầu tất yếu trong điều kiện cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội - Luật học*, 25(3), tr. 197.

¹¹ Theo Trần Ngọc Hà, Đỗ Thị Mai Hạnh, Nguyễn Thị Hằng, Phan Hoài Nam, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Ngô Kim Hoàng Nguyên (2017), *tlđđ*, tr. 83.

¹² Diễn hình như tại Đức: Bernd H. Oppermann (2018), “On the Role of Precedents and Legal Certainty in German Private Law”, *Journal: Lublin: Uniwersytetu Marii Curie-Skłodowskiej w Lublinie*,; Tại Lãnh thổ Papua và New Guinea: O’Regan RS (1970), “The Reception of the Common Law and the Authority of Common Law Precedents in the Territory of Papua and New Guinea”, *International and Comparative Law Quarterly*, 19(2), tr. 217-228, doi:10.1093/iclqaj/19.2.217.

Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó, án lệ được Bộ Chính trị chủ trương nghiên cứu áp dụng trong Chiến lược Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và phát triển trong Chiến lược Cải cách tư pháp năm 2005. Đây trở thành tín hiệu mở đường cho hàng loạt các nghiên cứu trong và ngoài nước về công tác nghiên cứu tạo lập, phát triển án lệ tại Việt Nam¹³.

Điều c khoản 2 Điều 22 Luật Tổ chức toà án nhân dân năm 2014 lần đầu quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao và Chánh án Toà án nhân dân tối cao trong việc phát triển, áp dụng án lệ của các toà án. Trên cơ sở đó, ngày 28/10/2015, Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP và ngày 18/6/2019 đã thay thế văn bản này bởi Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ. Từ đó, tại Việt Nam, nguyên tắc áp dụng án lệ khi xét xử chính thức được xác lập tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP. Lần lượt khoản 3 Điều 191, Điều 194 và khoản 4 Điều 242 Luật TTHC năm 2015; Điều 264, Điều 266, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đều quy định áp dụng án lệ là trách nhiệm của toà án. Tới nay, đã có 72 án lệ được công bố và 1.854 quyết

¹³ Bao gồm nghiên cứu ủng hộ áp dụng học thuyết án lệ trong bối cảnh xem xét quyết định hành chính, hành vi hành chính trong thực tiễn tư pháp tại Việt Nam. Xem: Nguyễn Văn Quang (2010), *Grounds for judicial review of administrative action: An analysis of Vietnamese administrative law (CALE Discussion Paper No. 3)*, Center for Asian Legal Exchange, Nagoya University, <https://cale.law.nagoya-u.ac.jp/en/publications/discussion-paper-no3>, tr. 50.

định, bản án có áp dụng án lệ trên tổng số 1.609.306 bản án, quyết định được công bố từ năm 2017 (chiếm gần 0,12%)¹⁴.

Khái niệm án lệ được quy định Điều 1 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP: “*Án lệ là những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án về một vụ việc cụ thể được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Toà án nhân dân tối cao công bố là án lệ để các toà án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử*”. Quan niệm này về án lệ cùng với các quy định tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP đã cho thấy án lệ tại Việt Nam có nhiều khác biệt với lý thuyết về án lệ của các hệ thống pháp luật trên thế giới, bởi:

Một là, án lệ tại Việt Nam không phải từ bản án, quyết định nguyên gốc mà được phát triển từ bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bằng cách thức viết lại với cơ cấu gồm: 1) Nguồn án lệ; 2) Vị trí, nội dung án lệ; 3) Khái quát nội dung của án lệ (tình huống án lệ, giải pháp pháp lý); 4) Quy định của pháp luật có liên quan đến án lệ; 5) Từ khoá của án lệ; 6) Nội dung vụ án gốc (gồm cả nhận định và quyết định của toà án); 7) Nội dung án lệ. Do vậy, án lệ cũng cần quá trình hình thành từ lựa chọn, lấy ý kiến các bên liên quan, tổ chức lấy ý kiến của hội đồng tư vấn án lệ, Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao biểu quyết thông qua, công bố và có thời gian xác định hiệu lực theo các điều 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Nghị quyết số

04/2019/NQ-HĐTP. Quy trình này được xem là cần thiết để có án lệ chất lượng¹⁵.

Hai là, án lệ tại Việt Nam được áp dụng thống nhất trên toàn phạm vi lãnh thổ và với mọi toà án theo Điều 8 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP. Điều này khác với án lệ của hệ thống pháp luật khác như Hoa Kỳ¹⁶ hay Anh¹⁷, các quốc gia này có sự phân loại giữa án lệ bắt buộc tuân thủ hay án lệ thuyết phục dựa theo quyết định tư pháp do toà án cấp nào ban hành.

Ba là, quy định áp dụng án lệ là bắt buộc nhưng việc áp dụng án lệ tại Việt Nam còn cho thấy “sự tùy nghi” khi phụ thuộc nhiều vào quan điểm của thẩm phán và hội thẩm sau quá trình nghiên cứu án lệ theo Điều 8 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP. Tuy vậy, chức năng kiểm soát hoạt động tư pháp của viện kiểm sát nhân dân và thực hiện quyền kháng cáo của người có quyền kháng cáo có thể được xem là cơ chế hậu kiểm xem xét việc viện dẫn, áp dụng hay không áp dụng án lệ là hợp pháp hay không¹⁸.

¹⁵ Đỗ Văn Đại (2021), *Án lệ từ một bài báo của Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh*, <https://plo.vn/an-le-tu-mot-bai-bao-cua-phap-luat-tpHCM-post617822.html>, truy cập 05/01/2025.

¹⁶ Broughton, Gabriel L. (2019), “Vertical precedents in formal models of precedential constraint”, *Artificial Intelligence and Law*, 27 (3), tr. 253 - 307.

¹⁷ Nguyễn Đức Lam (2012), *Án lệ ở Anh quốc: lịch sử, khái niệm, nguyên tắc và cơ chế thực hiện*, <https://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207746>, truy cập 05/01/2025.

¹⁸ Trong thực tiễn, đã có trường hợp kháng nghị của viện kiểm sát về việc toà án áp dụng án lệ không đúng: Võ Lê Trúc Phương (2024), *Toà án áp dụng án lệ không đúng, viện kiểm sát kháng nghị và được chấp nhận*, <https://baovephapluat.vn/vien-kiem-sat-khang-nghi-kien-nghi/toa-an-ap-dung-an-le-khong-dung-vien-kiem-sat-khang-nghi-va-duoc-chap-nhan-152049.html>, truy cập 05/01/2025.

¹⁴ Theo thống kê tại Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của toà án của Toà án nhân dân tối cao, tính đến ngày 21/11/2024, <https://congbo.banan.toaan.gov.vn/>

Bốn là, về thứ bậc hiệu lực của án lệ trong hệ thống pháp luật, không có văn bản quy phạm nào quy định trực tiếp về thứ bậc hiệu lực của án lệ trong hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 8, Điều 119 Hiến pháp năm 2013; Điều 4, khoản 2 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; khoản 1, 3 Điều 2 và khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, có thể nhận thấy án lệ có hiệu lực pháp lý thấp hơn Hiến pháp và các đạo luật.

Như vậy, án lệ xuất hiện và tồn tại trong hệ thống pháp luật Việt Nam như điều tất yếu và xuất phát từ chính thực tiễn xét xử. Án lệ tạo sự minh bạch, có thể tiên liệu và đảm bảo công bằng, giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật. Ngoài ra, án lệ tại Việt Nam, với quy định rõ ràng về hình thức và hiệu lực, cho thấy loại nguồn pháp luật này không khiên cưỡng và khó hiểu ở những nơi vận dụng chủ nghĩa thực chứng pháp lý Marxist. Điều này thể hiện sự tiếp nhận khéo léo những ưu điểm từ hệ thống pháp luật khác vào hệ thống pháp luật Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế.

3. Vai trò, ý nghĩa của án lệ trong tố tụng hành chính Việt Nam

Án lệ trong TTHC được hiểu dưới hai góc độ. Trước hết, theo tinh thần của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, án lệ có giá trị áp dụng trong hoạt động xét xử của tòa án, bao gồm hoạt động TTHC. Điều này có nghĩa rằng, án lệ trong TTHC là việc viện dẫn, áp dụng án lệ trong giải quyết vụ án hành chính. Tuy nhiên, nguồn gốc tạo lập án lệ xuất phát từ thực tiễn xét xử, trong đó hoạt động TTHC chính là tiền đề, cơ sở cho các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật có thể được lựa

chọn, phát triển thành án lệ. Đây chính là cách hiểu thứ hai về án lệ trong TTHC. Thực tiễn hoạt động TTHC cho đến nay đã tạo nguồn và phát triển được bốn án lệ (án lệ hành chính)¹⁹. Theo quan điểm của các tác giả, “án lệ hành chính” nên được hiểu là án lệ trong TTHC, thay vì loại án lệ hành chính nhằm phân biệt với án lệ hình sự, án lệ dân sự, án lệ kinh doanh - thương mại, án lệ lao động...

Trên cơ sở đó và dựa trên các quy định pháp luật hiện hành, có thể nhận thấy án lệ trong TTHC Việt Nam có các đặc điểm, vai trò và ý nghĩa đáng chú ý sau đây:

Một là, vị trí, vai trò của án lệ trong TTHC. Về vị trí, án lệ là nguồn pháp luật được áp dụng trong xét xử, điều này được khẳng định trong Điều 1 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, trong các điều 191, 194, 242 Luật TTHC hiện hành. Về vai trò, án lệ trong TTHC: 1) Thực hiện chức năng chung của án lệ là đảm bảo tính nhất quán, chuẩn mực, thống nhất của pháp luật (bao gồm nguyên tắc, đường lối xử lý khi không có điều luật quy định cụ thể); 2) Kiểm soát hoạt động hành pháp, chủ yếu đối với hoạt động quản lý hành chính thông qua quyết định hành chính, hành vi hành chính cá biệt; 3) Án lệ trong TTHC cũng có khả năng tác động trở lại đối với hoạt động quản lý hành chính khi cơ quan, người có thẩm quyền quản lý hành chính cần cân nhắc hơn trong việc ban hành các quyết định, hành vi quản lý của mình, đảm bảo tính hợp pháp, cân bằng lợi ích công với quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức.

Hai là, khoản 3 Điều 191 Luật TTHC

¹⁹ Trang thông tin điện tử về án lệ của Tòa án nhân dân tối cao, <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/anle>

năm 2015 quy định việc “nghiên cứu, áp dụng án lệ hành chính” đã vô hình trung dẫn tới cách hiểu có sự phân loại về án lệ theo lĩnh vực²⁰. Theo đó, hội đồng xét xử chỉ nghiên cứu, áp dụng (giới hạn) án lệ có nguồn từ vụ án hành chính. Tuy nhiên, “án lệ hành chính” nên được hiểu là mọi án lệ trong hệ thống án lệ và được áp dụng trong TTHC bởi về lí thuyết, Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP không phân loại án lệ theo lĩnh vực và cũng không quy định loại án lệ được áp dụng trong mỗi lĩnh vực tố tụng cụ thể. Cùng với đó, án lệ được áp dụng trong TTHC không loại trừ khả năng có nguồn từ vụ án giải quyết tranh chấp thuộc các lĩnh vực khác như lao động, dân sự, hình sự, kinh doanh-thương mại. Thực tiễn cũng cho thấy một số án lệ có nguồn từ vụ án thuộc các lĩnh vực khác được viện dẫn, áp dụng trong vụ án hành chính như: Án lệ 03/2016/AL (có nguồn từ vụ án dân sự)²¹, Án lệ số 12/2017/AL (có

nguồn từ vụ án kinh doanh-thương mại)²², Án lệ số 25/2018/AL (có nguồn từ vụ án dân sự)²³. Cách gọi hay phân loại án lệ theo lĩnh

một diện tích đất và vợ chồng người con đã xây dựng nhà kiên cố trên diện tích đất đó để làm nơi ở, khi vợ chồng người con xây dựng nhà thì cha mẹ và những người khác trong gia đình không có ý kiến phản đối gì; vợ chồng người con đã sử dụng nhà, đất liên tục, công khai, ổn định và đã tiến hành việc kê khai đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải xác định vợ chồng người con đã được tặng cho quyền sử dụng đất.

²² Bản án số 301/2021/HC-PT ngày 21/5/2021 về “kiểu kiện quyết định hành chính” của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã viện dẫn Án lệ số 12/2017/AL. Xem chi tiết Bản án số 301/2021/HC-PT tại <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta705562t1cvn/> chi-tiet-ban-an, truy cập 24/12/2024.

Án lệ số 12/2017/AL có tính hướng án lệ và giải pháp pháp lí như sau:

Tính hướng án lệ: Tòa án đã quyết định hoãn phiên toà và lí do hoãn phiên toà không phải do lỗi của đương sự (nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) hoặc người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Phiên toà được mở lại nhưng có đương sự hoặc người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được triệu tập hợp lệ vắng mặt.

Giải pháp pháp lí: Tòa án phải xác định đây là trường hợp đương sự hoặc người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt tại phiên toà.

²³ Bản án số 02/2021/HC-PT ngày 25/3/2021 về “yêu cầu toà án tuyên hành vi không giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất đúng thời hạn là trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính” của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã viện dẫn Án lệ số 25/2018/AL. Xem chi tiết Bản án số 02/2021/HC-PT tại <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta68266t1t1cvn/> chi-tiet-ban-an, truy cập 24/12/2024.

Án lệ số 25/2018/AL có tính hướng án lệ và giải pháp pháp lí như sau:

Tính hướng án lệ: Hợp đồng đặt cọc để bảo đảm giao kết hợp đồng mua bán nhà có thỏa thuận trong thời hạn nhất định bên nhận đặt cọc phải hoàn tất

²⁰ Trang thông tin điện tử về án lệ của Tòa án nhân dân tối cao thống kê 72 án lệ đang có hiệu lực. Trong đó án lệ thuộc lĩnh vực hình sự: 17; án lệ thuộc lĩnh vực hành chính: 4; án lệ thuộc lĩnh vực dân sự: 35; án lệ thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình: 5; án lệ thuộc lĩnh vực kinh doanh, thương mại: 9; án lệ thuộc lĩnh vực lao động: 2, <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/anle>, truy cập 24/12/2024.

²¹ Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2018 ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã viện dẫn Án lệ số 03/2016/AL. Theo Phạm Thành Vân (2018), “Áp dụng án lệ trong giải quyết án dân sự, hành chính”, <https://kiemsat.vn/ap-dung-an-le-trong-giai-quyet-an-dan-su-hanh-chinh-50445.html>, truy cập 24/12/2024.

Án lệ số 03/2016/AL phát triển từ Quyết định giám đốc thẩm số 208/2013/DS-GĐT ngày 03/5/2013 của Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao về vụ án “Li hôn” tại Hà Nội. Khái quát nội dung của án lệ: Trường hợp cha mẹ đã cho vợ chồng người con

vực chỉ nhằm mục đích phân loại nguồn bản án hoặc quyết định giải quyết loại tranh chấp trước đó được phát triển thành án lệ.

Ba là, việc áp dụng án lệ trong TTHC gắn với trình tự, thủ tục TTHC. Điều này cũng có sự khác biệt nhất định so với việc áp dụng án lệ trong tố tụng dân sự hay hình sự. Cụ thể, trong TTHC, án lệ được đề cập như nguồn pháp luật thứ hai (bên cạnh các căn cứ pháp luật) dùng làm căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu, đề nghị của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và giải quyết các vấn đề khác có liên quan trong bản án sơ thẩm tại điểm b khoản 2 Điều 194 Luật TTHC năm 2015; chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giải quyết các vấn đề khác có liên quan trong bản án phúc thẩm tại khoản 4 Điều 242 Luật TTHC năm 2015. Trong khi đó, án lệ trong tố tụng dân sự chỉ là một trong nhiều nguồn luật thứ cấp được áp dụng sau các căn cứ pháp luật. Theo đó, trong trường hợp vụ việc dân sự chưa có điều luật để áp dụng, ngoài các quy định của pháp luật, hội đồng xét xử còn phải căn cứ vào tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lẽ công bằng theo khoản 2 Điều 264, điểm b khoản 2 Điều 266, khoản 4 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong đó,

các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, nếu vi phạm thì phải chịu phạt cọc.

Hết thời hạn theo thỏa thuận, bên nhận đặt cọc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà do nguyên nhân từ phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Giải pháp pháp lý: Trường hợp này, phải xác định việc bên nhận đặt cọc không thể thực hiện đúng cam kết do khách quan và bên nhận đặt cọc không phải chịu phạt cọc.

án lệ chỉ áp dụng khi không thể áp dụng tập quán, tương tự pháp luật theo khoản 3 Điều 45 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong lĩnh vực tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không quy định việc áp dụng án lệ²⁴. Tuy nhiên, cần hiểu rằng, nguyên tắc áp dụng án lệ cần được hiểu thống nhất và áp dụng trong các vụ việc có tình huống pháp lý tương tự. Trong đó, án lệ không chỉ áp dụng cho trường hợp không có điều luật áp dụng mà còn áp dụng khi cần làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau theo khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

Bốn là, xu thế các án lệ trong TTHC phản ánh triết lý tăng cường phạm vi kiểm soát tư pháp đối với hoạt động hành chính, thông qua việc xem xét các quyết định, hành vi hành chính cá biệt. Thời gian qua, việc tạo lập và công bố Án lệ số 10/2016/AL và Án lệ số 63/2023/AL (hai án lệ này đều có nguồn từ vụ án hành chính) đã cho thấy xu hướng mở rộng sự giám sát của toà án đối với các văn bản của cơ quan hành chính nhà nước²⁵.

²⁴ Có quan điểm cho rằng việc nghiên cứu, áp dụng án lệ trong tố tụng hình sự là không bắt buộc: Nguyễn Tất Viễn (2021), *Tư duy về án lệ ở Việt Nam và một số kinh nghiệm*, <https://phapluatquanly.vietnamhoinhap.vn/tu-duy-ve-an-le-o-viet-nam-va-mot-so-kinh-nghiem-2945.htm>, truy cập 05/01/2024. Ngoài ra cũng có quan điểm cho rằng trong tố tụng hình sự, án lệ không phải là nguồn của luật, việc toà án áp dụng hay không áp dụng án lệ khi xét xử không phải là cơ sở và căn cứ pháp lý để Viện kiểm sát kháng nghị. Theo Nguyễn Văn Nông (2023), *Một số vấn đề pháp lý về án lệ và áp dụng án lệ*, <https://kiemsat.vn/mot-so-van-de-phap-ly-ve-an-le-va-ap-dung-an-le-65666.html>, truy cập 05/01/2025.

²⁵ Bùi Tiến Đạt (2023), “Xu hướng mở rộng sự giám sát của toà án đối với các văn bản của cơ quan hành

4. Thách thức và triển vọng trong phát triển, áp dụng án lệ trong tố tụng hành chính ở Việt Nam

Dựa trên bối cảnh kinh tế-xã hội, quy định về án lệ, đặc điểm, tình hình tại Việt Nam và các đặc điểm riêng của án lệ trong TTHC, có thể nhận thấy một số thách thức về lý luận trong công tác phát triển, áp dụng án lệ trong TTHC như:

Một là, quan điểm về hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa truyền thống làm chậm lại tiến trình cần thiết để hệ thống pháp luật Việt Nam phát triển theo các xu hướng toàn cầu về tiến hoá pháp luật²⁶. Trong đó, án lệ cần được thừa nhận vì chức năng, vai trò và ý nghĩa trong hệ thống pháp luật. Các quốc gia trong hệ thống luật dân sự đã thừa nhận tính thuyết phục và cho rằng các tiền lệ có vai trò là luật “mềm”, giúp các thẩm phán đưa ra quyết định nhất quán trong các vụ án sau này²⁷. Trong hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa, Trung Quốc cũng thừa nhận áp dụng hình thức “án hướng dẫn” (guiding cases)²⁸ để thẩm phán áp dụng cho các trường hợp

chính nhà nước”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 17 (kì I tháng 9), tr. 42.

²⁶ Nguyen Van Nam (2022), *Development of precedents in the context of judicial reform in Vietnam*, <https://vietnamlawmagazine.vn/development-of-precedents-in-the-context-of-judicial-reform-in-vietnam-48968.html>, truy cập 05/01/2025.

²⁷ Vincy Fon and Francesco Parisi (2024), “Judicial Precedents in Civil Law Systems: A Dynamic Analysis”, *International Review of Law and Economics*, <https://ssrn.com/abstract=534504>, truy cập 02/01/2025.

²⁸ Benjamin Minhao Chen, Zhiyu Li, David Cai, Elliott Ash (2023), “Detecting the Influence of Chinese Guiding Cases: A Text Reuse Approach”, *Artificial Intelligence and Law*, <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.4393725>, truy cập 02/01/2025.

tương tự từ năm 2011. Tại Việt Nam, dù đã thừa nhận án lệ từ gần một thập kỷ nay nhưng quan điểm, cách hiểu về án lệ Việt Nam vẫn còn những tranh cãi như về xác định tình huống tương tự, phạm vi quy tắc án lệ²⁹; việc thiếu kỹ năng nghiên cứu, áp dụng, viện dẫn án lệ hay tâm lý “sợ sai” của một số thẩm phán³⁰ dẫn đến những rào cản khi áp dụng án lệ trong xét xử nói chung, trong TTHC nói riêng.

Tuy vậy, trong những năm gần đây, Tòa án nhân dân tối cao đã khá quan tâm đến công tác thúc đẩy phát triển án lệ trong hệ thống tòa án qua các chỉ thị, nghị quyết về công tác ngành tòa án hàng năm³¹. Đây là tín

²⁹ Đỗ Thanh Trung (2024), *Một số vấn đề lý luận về áp dụng và phát triển án lệ*, <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-ly-luan-ve-ap-dung-va-phat-trien-an-le11567.html>, truy cập 06/01/2025.

³⁰ Nguyễn Việt Giang (2023), *Một số vấn đề về áp dụng và viện dẫn án lệ trong thực tiễn xét xử tại tòa án hiện nay*, <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-ve-ap-dung-va-vien-dan-an-le-trong-thuc-tien-xet-xu-tai-toa-an-hien-nay9048.html>, truy cập 19/12/2024.

³¹ Chỉ thị số 01/2023/CT-CA ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác tòa án năm 2023 đặt chỉ tiêu: “*Đề xuất bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là nguồn để phát triển thành án lệ ít nhất 01 bản án, quyết định đối với tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án quân sự quân khu và tương đương; 03 bản án, quyết định đối với Tòa án nhân dân cấp cao, Vụ Giám đốc kiểm tra thuộc Tòa án nhân dân tối cao*”. Nghị quyết số 512-NQ-BCSĐ của Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2024 của tòa án nhân dân, chỉ đạo: “... *Đổi mới quy trình lựa chọn và công bố án lệ theo hướng rút ngắn về thời gian và thủ tục, nâng cao chất lượng của án lệ*”. Chỉ thị số 06/2024/CT-CA ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân tối cao về yêu cầu triển khai thực hiện công tác ngành tòa án nhân dân năm 2025, tại mục 3 nêu: “... *Đổi mới công tác*

hiệu cho thấy công tác phát triển án lệ luôn được quan tâm, chú trọng. Tuy vậy, để công tác phát triển và áp dụng án lệ đạt hiệu quả hơn, Toà án nhân dân tối cao cần tăng cường áp dụng nhiều biện pháp như: 1) Công tác thông tin truyền thông; 2) Đưa vào nội dung thi đua trong hệ thống toà án; 3) Tổ chức tập huấn viết bản án; 4) Khuyến khích hoạt động nghiên cứu, bình luận án lệ trên các diễn đàn pháp lý³². Có quan điểm cho rằng, cần khuyến khích thẩm phán áp dụng án lệ bằng cơ chế miễn trừ trách nhiệm của thẩm phán khi bản án, quyết định được tuyển chọn làm án lệ có sai sót (bị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm hoặc rút kinh nghiệm)³³. Trong lĩnh vực hành chính, cần quan tâm đề xuất phát triển án lệ liên quan đến quyết định thu hồi đất, giải tỏa, bồi thường, tái định cư³⁴.

Hai là, các yếu tố mang tính đặc trưng của TTHC làm cản trở công tác phát triển án lệ hành chính. Cụ thể, một số yếu tố đặc trưng trong TTHC³⁵ như: 1) Sự độc lập và

năng lực của thẩm phán; 2) Sự thiếu hợp tác của người bị kiện; 3) Tính phức tạp, thiếu ổn định của pháp luật đất đai, giấy tờ về đất đai (khi đây là lĩnh vực tranh chấp hành chính chủ yếu³⁶); 4) Pháp luật nội dung trong nhiều lĩnh vực còn những bất cập; 5) Sự chậm trễ thi hành án hành chính. Các đặc trưng này xuất phát từ đặc thù, tính chất tổ chức bộ máy quản lý hành chính, các đặc điểm của hoạt động hành chính nhà nước³⁷ và cơ chế thi hành án hành chính hiện nay tại Việt Nam. Những đặc trưng này khiến cho công tác lựa chọn, đề xuất phát triển án lệ gặp thách thức trong việc lựa chọn bản án, quyết định đáp ứng yêu cầu về tiêu chí lựa chọn án lệ tại Điều 2 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP. Trên thực tiễn, án lệ hành chính được công bố còn ít, chưa đa dạng, khó áp dụng³⁸.

Mặc dù vậy, thách thức này cũng đồng thời mở ra các triển vọng phát triển án lệ hành chính và áp dụng án lệ trong TTHC. Dựa trên đặc thù của TTHC là hoạt động xem xét lại tính hợp pháp của hoạt động hành chính nhà nước, việc lựa chọn án lệ cần bổ sung các tiêu chí riêng biệt phù hợp với đặc điểm của hoạt động hành chính nhà nước. Trong đó, án lệ lựa chọn cần đảm bảo:

phát triển án lệ nhằm nâng cao chất lượng, số lượng án lệ được ban hành”.

³² Nguyễn Sơn (2019), *Kết quả thực hiện công tác phát triển án lệ và đề xuất xây dựng án lệ tại Việt Nam*, <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/ShowProperty?nodeId=/UCMServer/TAND094639>, truy cập 06/01/2025.

³³ Thái Chí Bình (2022), *Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc phát triển án lệ và giải pháp khắc phục*, <https://lsvn.vn/nguyen-nhan-anh-huong-den-viec-phat-trien-an-le-va-giai-phap-khac-phuc-1671681013-a126871.html>, truy cập 06/01/2025.

³⁴ Nguyễn Sơn (2019), t.lđd.

³⁵ Lê Khánh Tùng (2024), “Giám sát tư pháp đối với cơ quan hành chính địa phương: những tiến triển và thách thức”, *Kỉ yếu Hội thảo Kiểm soát quyền lực của chính quyền địa phương trong bối cảnh phân cấp, phân quyền ở Việt Nam*, Khoa Luật Hiến pháp và Luật Hành chính Trường Đại học Luật, Đại học

Quốc gia Hà Nội, tr. 181-191.

³⁶ Kim Anh (2018), *Hơn 80% vụ án hành chính là khởi kiện trong lĩnh vực quản lý đất đai*, <https://baodautu.vn/batdongsan/hon-80-vu-an-hanh-chinh-la-khoi-kiem-trong-linh-vuc-quan-ly-dat-dai-d91157.html>, ngày truy 06/01/2025.

³⁷ Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Minh Hà (đồng chủ biên) (2024), *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 33 - 37.

³⁸ Phạm Ngọc Anh (2024), *Áp dụng án lệ trong giải quyết vụ án hành chính ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 43, 48.

1) Trong giới hạn phạm vi kiểm soát quyền lực hành pháp; 2) Đảm bảo nguyên tắc tương xứng (cân xứng) giữa lợi ích công và quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể bị quản lí; 3) Các căn cứ xác định tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính trong các trường hợp điển hình. Gần đây, các diễn đàn pháp lí tại Việt Nam cũng đang quan tâm bàn luận về việc cần thiết phát triển án lệ hành chính trong việc đánh giá tính hợp pháp của các quyết định quản lí hành chính³⁹; 4) Cần có những án lệ hành chính để xác định đối tượng xét xử hành chính khi những loại việc này trong thực tiễn vẫn còn nhiều tranh luận⁴⁰.

Hơn nữa, Luật Tổ chức toà án nhân dân năm 2024 còn mở ra triển vọng mới trong công tác phát triển và áp dụng án lệ trong TTHC. Lần đầu tiên luật quy định về toà án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt hành chính theo phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Tổ chức toà án nhân dân năm 2024. Tuy cơ chế này cần thêm thời gian nghiên cứu và hoàn thiện, quy định này góp phần tăng cường tính độc lập của thẩm phán, hội thẩm khi xét xử các vụ án hành chính. Trên cơ sở đó, các giải pháp pháp lí trong bản án, quyết định hành chính về sau sẽ có nhiều

khả năng, tiền đề đảm bảo hơn để được lựa chọn, phát triển thành án lệ.

5. Kết luận

Việc phát triển án lệ và áp dụng án lệ trong TTHC góp phần thực hiện mục tiêu tổng quát về hoàn thiện hệ thống pháp luật của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII⁴¹ tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Những khó khăn, thách thức hiện tại cũng đồng thời mở ra các triển vọng nhất định trong công tác tạo lập và áp dụng án lệ trong TTHC. Các chính sách, định hướng hoạt động của toà án và hệ thống tư pháp gần đây có thể mang lại sự lạc quan về sự phát triển của hệ thống án lệ nói chung cũng như việc áp dụng hiệu quả án lệ trong TTHC trong thời gian tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Benjamin Minhao Chen, Zhiyu Li, David Cai, Elliott Ash (2023), “Detecting the Influence of Chinese Guiding Cases: A Text Reuse Approach”, *Artificial Intelligence and Law*, <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.4393725>
2. Bernd H. Oppermann (2018), “On the Role of Precedents and Legal Certainty in German Private Law”, *Journal: Lublin: Uniwersytetu Marii Curie-Skłodowskiej w Lublinie*.

³⁹ Yên Châu (2024), *Cần ban hành án lệ về đánh giá tính hợp pháp hoạt động quản lí hành chính*, Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, <https://plo.vn/can-ban-hanh-an-le-ve-danh-gia-tinh-hop-phap-hoat-dong-quan-ly-hanh-chinh-post825925.html>, truy cập 22/12/2024.

⁴⁰ Ví dụ: Quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lí kỉ luật luật sư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có phải là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền xét xử hành chính của toà án? Bùi Thanh Vũ (2024), “Pháp luật về xử lí kỉ luật luật sư và một số định hướng hoàn thiện”, *Tạp chí Công thương*, số kì 2, tháng 12.

⁴¹ Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, về mục tiêu tổng quát đề ra: “*Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán...*”.

3. Broughton, Gabriel L. (2019), “Vertical precedents in formal models of precedential constraint”, *Artificial Intelligence and Law*, 27(3).
4. Bui Ngoc Son (2019), “The Socialist Precedent”, *Cornell International Law Journal*, Vol. 52, No. 2.
5. Bùi Tiến Đạt (2009), “Áp dụng án lệ - Nhu cầu tất yếu trong điều kiện cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội - Luật học*, 25(03).
6. Bùi Tiến Đạt (2023), “Xu hướng mở rộng sự giám sát của Tòa án đối với các văn bản của cơ quan hành chính nhà nước”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 17 (kì I tháng 9).
7. Đỗ Thanh Trung (2024), *Một số vấn đề lý luận về áp dụng và phát triển án lệ*, <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-ly-luan-ve-ap-dung-va-phat-trien-an-le11567.html>
8. Đỗ Văn Chinh (2015), *Án lệ với pháp luật về án lệ*, <https://congly.vn/an-le-voi-phap-luat-ve-an-le-142498.html>
9. Lã Khánh Tùng (2024), “Giám sát tư pháp đối với cơ quan hành chính địa phương: những tiến triển và thách thức”, *Kỷ yếu Hội thảo Kiểm soát quyền lực của chính quyền địa phương trong bối cảnh phân cấp, phân quyền ở Việt Nam*, Khoa Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Nguyen Van Nam (2022), *Development of precedents in the context of judicial reform in Vietnam*, <https://vietnamlawmagazine.vn/development-of-precedents-in-the-context-of-judicial-reform-in-vietnam-48968.html>
11. Nguyen Văn Quang (2010), *Grounds for judicial review of administrative action: An analysis of Vietnamese administrative law (CALE Discussion Paper No. 3)*, Center for Asian Legal Exchange, Nagoya University, <https://cale.law.nagoya-u.ac.jp/en/publications/discussion-paper-no3>.
12. Nguyễn Đức Lam (2012), *Án lệ ở Anh quốc: lịch sử, khái niệm, nguyên tắc và cơ chế thực hiện*, <https://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207746>
13. Nguyễn Tất Viễn (2021), *Tư duy về án lệ ở Việt Nam và một số kinh nghiệm*, <https://phapluatquanly.vietnamhoinhap.vn/tu-duy-ve-an-le-o-viet-nam-va-mot-so-kinh-nghiem-2945.htm>
14. Nguyễn Thu Trang (2014), *Vai trò của án lệ và thực tiễn xét xử trong hệ thống pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Nguyễn Văn Nông (2023), *Một số vấn đề pháp lý về án lệ và áp dụng án lệ*, <https://kiemsat.vn/mot-so-van-de-phap-ly-ve-an-le-va-ap-dung-an-le-65666.html>
16. Nguyễn Viết Giang (2023), *Một số vấn đề về áp dụng và viện dẫn án lệ trong thực tiễn xét xử tại tòa án hiện nay*, <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-ve-ap-dung-va-vien-dan-an-le-trong-thuc-tien-xet-xu-tai-toa-an-hien-nay9048.html>
17. O’Regan RS (1970), “The Reception of the Common Law and the Authority of Common Law Precedents in the Territory of Papua and New Guinea”, *International and Comparative Law Quarterly*, 19(2), doi:10.1093/iclqaj/19.2.217

(Xem tiếp trang 25)